



TÓM TẮT QUYỀN LỢI, ĐIỀU KIỆN ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ

QUÉT MÃ QR ĐỂ TẢI QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE Ô TÔ »

Trừ những trường hợp Xe bị tổn thất thuộc những điểm loại trừ quy định tại **Mục II các loại hình bảo hiểm tự nguyện xe ô tô** dưới đây (các điểm loại trừ đồng thời được quy định tại Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe ô tô 1125/QĐ-PVIBH ban hành ngày 27/12/2023 của Tổng công ty Bảo hiểm PVI tại **TẠI ĐÂY**),

A. BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE

I. PHẠM VI BẢO HIỂM:

1. **Bảo hiểm PVI** chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe/ Người được bảo hiểm những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:



a. Đâm, va (bao gồm cả va chạm với vật thể khác), lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào;



b. Hỏa hoạn, cháy, nổ;



c. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (Bao gồm nhưng không giới hạn bão, lũ, lụt, sét đánh, giông tố, động đất, sạt lở, sóng thần...);



d. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp;



e. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại nhưng loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe/ Đại diện hợp pháp của Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe.

2. Ngoài số tiền bồi thường, Bảo hiểm PVI còn thanh toán cho Chủ xe / Người thụ hưởng những chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe đã chỉ ra để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm:



a. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất cố thể phát sinh thêm (bao gồm chi phí bảo vệ hiện trường...);



b. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.



II. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE Ô TÔ

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe đang hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là Đăng kiểm) hợp lệ hoặc Đăng kiểm không còn hiệu lực, không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành (không áp dụng đối với các trường hợp mất hiệu lực đăng kiểm do: i. Thay đổi thông số lốp và/ hoặc đường kính la-răng của xe với điều kiện các thông số này phù hợp với thông số kỹ thuật theo khuyến cáo của nhà sản xuất; ii. Lắp thêm các thiết bị như bảo vệ cản trước/ cản sau, giá đỡ hàng trên nóc xe, tời, móc kéo xe; iii. Lắp thêm ghế trên xe với điều kiện khi xảy ra tổn thất xe không được chở quá số người quy định).
3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe không có Giấy phép lái xe (GPLX) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe Ô tô bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX (không áp dụng trong trường hợp GPLX bị mất trong cùng vụ tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; GPLX bị mất trước tai nạn, Lái xe đã trình báo cơ quan có thẩm quyền và đang làm thủ tục cấp lại nhưng chưa được cấp lại kèm theo hồ sơ gốc GPLX), bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng chưa đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX.
4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc nồng độ cồn do cơ thể tự sinh ra và/hoặc sử dụng thuốc điều trị không phải do sử dụng các chất có cồn).
5. Xe bị tổn thất khi Lái xe điều khiển xe đi vào đường có gắn biển cấm/ khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, lù xe tại các nơi cấm lù, rẽ hoặc quay đầu tại nơi có biển cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.
6. Xe dừng, đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ theo quy định của pháp luật và bị thiệt hại (do mọi nguyên nhân).
7. Xe sử dụng để đưa xe (hợp pháp hoặc trái phép), xe được dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Xe chờ hàng trái phép theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chờ trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra mà không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).
9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
10. Tổn thất do chiến tranh, khủng bố.
11. Tổn thất do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh trong quá trình hoạt động của xe, hoặc do bản chất vốn có của xe ô tô, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật, khuyết tật, ẩn tỳ của xe hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, thiệt hại trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử). Các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe.



12. Hư hỏng động cơ do xe hoạt động trong vùng/ đường đang bị ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích đối với động cơ đốt trong hoặc gây hư hỏng động cơ điện của xe ô tô điện (trừ trường hợp xe đang hoạt động bị tai nạn bất ngờ đâm xuống ao, hồ, sông, suối... dẫn đến hư hỏng động cơ).
13. Tồn thất xe ô tô điện, xe ô tô lai sạc điện:
 - Do bộ pin điện động cơ gây ra trong mọi trường hợp;
 - Do sử dụng các thiết bị không đồng bộ, không tương thích theo quy định của nhà sản xuất;
 - Do thao tác của Chủ xe / Lái xe / Nhân viên kỹ thuật không tuân thủ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của Nhà sản xuất trong quá trình sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế, lắp ráp.
14. Hư hỏng về điện hoặc bộ phận máy móc, thiết bị (kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa) không phải do các nguyên nhân thuộc phạm vi bảo hiểm gây ra. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc/ động cơ điện/ bộ pin điện động cơ, thiết bị điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện hoặc do bất kỳ nguyên nhân nào.
15. Tồn thất đối với sãm, lớp, bạt thùng xe, logo biểu tượng, tem chữ, nhãn mác, biểu tượng của nhà sản xuất, ốp chụp la-zăng, chìa khóa cơ/ chìa khóa điện/ điều khiển điện của xe, tấm lót gâm, trừ trường hợp tồn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
16. Thiệt hại bộ pin điện động cơ của xe ô tô điện trong mọi trường hợp trừ khi bộ pin điện động cơ đã được bảo hiểm và thiệt hại của bộ pin điện động cơ xảy ra cùng nguyên nhân và đồng thời với thiệt hại các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
17. Mất các bộ phận của xe trong mọi trường hợp (trừ trường hợp xác định được bộ phận bị mất đã bị tồn thất do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn).
18. Mất toàn bộ xe trong trường hợp bị lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê, cho mượn, siết nợ hoặc tranh chấp).
19. Xe chở quá trọng tải hoặc quá số lượng người (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) từ trên 50% trở lên theo quy định ghi trên Đăng kiểm của xe.
20. Tồn thất về xe và/ hoặc các thiết bị chuyên dùng trên xe do hoạt động của chính các thiết bị chuyên dùng trên xe đó gây ra (bao gồm: hư hỏng, tồn thất cho xe và/hoặc: hệ thống hệ thống cần bơm/ thiết bị bơm bê tông khi xe dùng để bơm bê tông, hệ thống cầu khi xe dùng, đồ để cầu; hệ thống thùng - ụ ben / ty ben trên xe tải ben khi đang nâng hạ ben bao gồm trường hợp xe vừa nâng hạ ben vừa đi chuyên; hoặc các thiết bị chuyên dùng khác lắp đặt trên xe tùy theo mục đích sử dụng của xe).
21. Tồn thất các thiết bị, phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp (không bao gồm các thiết bị mạng tính chất bảo vệ cho xe như bảo vệ cản trước, bảo vệ cản sau, hệ thống báo động) và/hoặc xe bị tồn thất do độ/chế các thiết bị / phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật.
22. Những vụ tồn thất có số tiền thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng hoặc nhỏ hơn Mức khấu trừ (mức miễn thường có khấu trừ).
23. Xe chạy vượt quá 50% tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng có thẩm quyền).



III. GIẢM TRỪ BỒI THƯỜNG

1. Bảo hiểm PVI sẽ giảm trừ bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:



Giảm trừ từ

05% đến 10%

số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe không gửi Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (bằng văn bản) cho Bảo hiểm PVI trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Bảo hiểm PVI giám định thiệt hại trong thời gian này hoặc đã thông báo cho Bảo hiểm PVI theo số điện thoại **Hotline 1900 545458** ngay thời điểm xảy ra tai nạn).
- Chủ xe / Lái xe không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất trừ trường hợp di chuyển để đảm bảo an toàn cho người và/hoặc tài sản, hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất, không thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI hoặc không thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bảo hiểm PVI.



Giảm trừ từ

10% đến 25%

số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

- Chủ xe / Lái xe tự ý di chuyển khôi hiện trường (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền).
- Chủ xe / Lái xe tự ý tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm PVI (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
- Điều khiển xe ô tô vượt quá tốc độ cho phép và có kết luận bằng văn bản của cơ quan chức năng có thẩm quyền xác định vượt quá từ 20% đến 50%;



Giảm trừ từ

20% đến 50%


Xe chở quá trọng tải, quá số lượng người (từ trên 20% đến 50%) theo quy định trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, Bảo hiểm PVI sẽ giảm số tiền bồi thường tương ứng với tỷ lệ phần trăm (%) chở quá trọng tải/ quá số người (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi).



Giảm trừ
đến 90%

số tiền bồi thường
trong các trường
hợp sau:


- Chủ xe không tạo điều kiện cho Bảo hiểm PVI trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.
- Lái xe không tạo điều kiện/ không chấp hành yêu cầu của cơ quan chức năng để xác định nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở hoặc kiểm tra việc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định.



Giảm trừ từ

50% đến toàn bộ số
tiền bồi thường tùy
theo mức độ vi phạm
của Chủ xe/ Lái xe
trong các trường hợp
sau:

- Chủ xe/ Lái xe không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba không theo hướng dẫn hoặc khi chưa có ý kiến của Bảo hiểm PVI.
- Chủ xe / Lái xe không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường.



Giảm số tiền bồi
thường theo tỷ lệ
giữa số phí thực
nộp và số phí phải
nộp theo quy định
trong trường hợp:

- Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm kê khai sai thông tin xe trên GYCBH/GCNBH/HĐBH (không đúng mục đích sử dụng của xe hoặc đã thay đổi mục đích sử dụng tại thời điểm xảy ra tổn thất) làm thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.
- Chủ xe/ Bên mua bảo hiểm không thông báo cho Bảo hiểm PVI trong trường hợp có sự gia tăng mức độ rủi ro bảo hiểm để bổ sung phí bảo hiểm (như chuyển đổi mục đích sử dụng, hoán cải, nâng cấp làm tăng giá xe...).

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi Chủ xe bị giảm trừ số tiền bồi thường đồng thời theo nhiều mức khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, Bảo hiểm PVI sẽ áp dụng mức giảm trừ số tiền bồi thường có tỷ lệ cao nhất.

B. BẢO HIỂM TNDS CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ VẬN CHUYỂN TRÊN XE

I. PHẠM VI BẢO HIỂM:

Bảo hiểm PVI bồi thường cho trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho chủ hàng về những tổn thất hàng hóa vận chuyển trên xe theo quy định của Bộ luật Dân sự trong trường hợp xe bị đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm, cháy, nổ; bị các vật thể khác rơi, va chạm vào, mất cắp/ mất cướp toàn bộ xe; những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên như bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.

Ngoài ra, Bảo hiểm PVI còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:

- Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá;
- Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn;
- Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm PVI. Bảo hiểm PVI mở rộng phạm vi bồi thường trong trường hợp hàng hoá của chính Chủ xe bị tổn thất.

II. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ:

Trừ một số trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu tham gia mở rộng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản bảo hiểm bổ sung và được Bảo hiểm PVI chấp thuận, phí bảo hiểm bổ sung đã được đóng đầy đủ, đúng hạn. Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe đang hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là Đăng kiểm) hợp lệ hoặc Đăng kiểm không còn hiệu lực, không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ các trường hợp mất hiệu lực đăng kiểm do: i. Thay đổi thông số lốp và/hoặc đường kính la-zăng của xe với điều kiện các thông số này phù hợp với thông số kỹ thuật theo khuyến cáo của nhà sản xuất; ii. Lắp thêm các thiết bị như bảo vệ cản trước / cản sau, giá đỡ hàng trên nóc xe, tời, móc kéo xe; iii. Lắp thêm ghế trên xe với điều kiện khi xảy ra tổn thất xe không được chở quá số người quy định).
3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe không có Giấy phép lái xe (viết tắt là GPLX, bao gồm Giấy phép lái xe ô tô, Bằng hoặc Chứng chỉ nghề điều khiển thiết bị chuyên dùng) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe Ô tô / thiết bị chuyên dùng bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe / loại thiết bị. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX (không áp dụng trong trường hợp GPLX bị mất trong cùng vụ tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; GPLX bị mất trước tai nạn, Lái xe đã trình báo cơ quan có thẩm quyền và đang làm thủ tục cấp lại nhưng chưa được cấp lại kèm theo hồ sơ gốc GPLX), bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng chưa đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX. Điểm loại trừ này không áp dụng trong trường hợp Lái xe gây tai nạn là học viên đang thực hành tập lái, sát hạch tay lái

với điều kiện học viên / giáo viên / phương tiện đào tạo, sát hạch phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10.9 mmol/L); hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe bị tổn thất khi Lái xe điều khiển xe đi vào đường có gắn biển cấm / khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, lùi xe tại các nơi cấm lùi, rẽ hoặc quay đầu tại nơi có biển cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.
6. Xe dừng đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ theo quy định của pháp luật và bị thiệt hại (do mọi nguyên nhân).
7. Xe sử dụng để đua xe (hợp pháp hoặc trái phép), xe được dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Xe chờ hàng trái phép theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra mà không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).
9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
10. Tổn thất do chiến tranh, khủng bố.
11. Lái xe/ Chủ xe/ Đại diện hợp pháp của Chủ xe không trông coi, bảo quản hàng hoá.
12. Mất cắp, bị cướp nhưng loại trừ trường hợp tổn thất hay thiệt hại đối với hàng hoá do xe bị mất cắp hay bị cướp toàn bộ xe.
13. Tổn thất hàng hoá do xe bị bắt giữ hay trưng dụng của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
14. Tổn thất hàng hoá phát sinh không do nguyên nhân quy định tại Điều 18 xảy ra đối với xe.
15. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe chở quá trọng tải được quy định ghi trên Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
16. Hàng hoá hư hỏng tự nhiên, hư hỏng do không đủ phẩm chất, do bao bì đóng gói không đúng quy cách, hàng hóa được chất xếp không đúng yêu cầu kỹ thuật.
17. Giao hàng chậm trễ, giao không đúng người nhận, giao thiếu hoặc sai loại, sai quy cách, sai ký mã hiệu.
18. Hàng hóa bị tổn thất do bị xô, lệch, va, đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ, rơi, chìm.
19. Hàng hóa bị cháy không phải do lỗi của bên vận tải; Súc vật sống bị chết do thời tiết hoặc dịch bệnh.
20. Tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản đặc biệt bao gồm: vàng, bạc, đá quý, tiền, các loại giấy tờ có giá trị như tiền, đồ cổ, tranh ảnh quý hiếm, thi hài, hài cốt (trừ khi có thoả thuận khác)

C. BẢO HIỂM TAI NẠN CHO LÁI PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

I. PHẠM VI BẢO HIỂM:

Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của Người được bảo hiểm do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông

II. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ:

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

1. Người được bảo hiểm cố ý gây thiệt hại hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật khi xe đang tham gia giao thông
2. Người được bảo hiểm điều khiển xe nhưng không có giấy phép lái xe hợp lệ.
Người được bảo hiểm điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/ 100 mililit máu hoặc

0,25 miligam/ 1 lít khí thở (tương đương 10.9 mmol/L); hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.

3. Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể do xe vận chuyển các loại hàng hóa trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển, xếp dỡ hàng gây ra.
4. Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc thương tật thân thể do sử dụng xe để tập lái, tham gia hoạt động thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc trái phép)...
5. Tai nạn ngoài lãnh thổ Việt Nam.
6. Xe không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho Người được bảo hiểm, trừ trường hợp xảy ra đối với Lái xe ô tô.

D. BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TNDS CỦA CHỦ XE Ô TÔ

I. PHẠM VI BẢO HIỂM:

Trên cơ sở Mức trách nhiệm (MTN) bảo hiểm tự nguyện TNDS Chủ xe đã lựa chọn tham gia, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường phần chi phí thực tế Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài chính quy định.

II. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ:

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe.
2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe đang hoạt động nhưng không có Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là Đăng kiểm) hợp lệ hoặc Đăng kiểm không còn hiệu lực, không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành (trừ các trường hợp mất hiệu lực đăng kiểm do: i. Thay đổi thông số lốp và/hoặc đường kính la-zăng của xe với điều kiện các thông số này phù hợp với thông số kỹ thuật theo khuyến cáo của nhà sản xuất; ii. Lắp thêm các thiết bị như bảo vệ cản trước / cản sau, giá đỡ hàng trên nóc xe, tời, móc kéo xe; iii. Lắp thêm ghế trên xe với điều kiện khi xảy ra tổn thất xe không được chở quá số người quy định).
3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe không có Giấy phép lái xe (viết tắt là GPLX, bao gồm Giấy phép lái xe ô tô, Bằng hoặc Chứng chỉ nghề điều khiển thiết bị chuyên dùng) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe Ô tô / thiết bị chuyên dùng bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe / loại thiết bị. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX (không áp dụng trong trường hợp GPLX bị mất trong cùng vụ tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; GPLX bị mất trước tai nạn, Lái xe đã trình báo cơ quan có thẩm quyền và đang làm thủ tục cấp lại nhưng chưa được cấp lại kèm theo hồ sơ gốc GPLX), bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng chưa

đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX. Điểm loại trừ này không áp dụng trong trường hợp Lái xe gây tai nạn là học viên đang thực hành tập lái, sát hạch tay lái với điều kiện học viên / giáo viên / phương tiện đào tạo, sát hạch phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

4. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10.9 mmol/L); hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
5. Xe bị tổn thất khi Lái xe điều khiển xe đi vào đường có gắn biển cấm / khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển "Cấm đi ngược chiều", lùi xe tại các nơi cấm lùi, rẽ hoặc quay đầu tại nơi có biển cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật.
6. Xe dừng đỗ tại khu vực cấm dừng, cấm đỗ theo quy định của pháp luật và bị thiệt hại (do mọi nguyên nhân).
7. Xe sử dụng để đua xe (hợp pháp hoặc trái phép), xe được dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
8. Xe chờ hàng trái phép theo quy định của pháp luật hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra mà không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).
9. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam.
10. Tổn thất do chiến tranh, khủng bố.
11. Xe Ô tô không tham gia Bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới theo quy định của pháp luật.
12. Những vụ tổn thất thuộc điểm loại trừ bảo hiểm theo Quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới do Bộ Tài chính ban hành và có hiệu lực tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.